

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST- KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần tập đoàn LT;

Địa chỉ: 23 HHH, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trí H – Chuyên viên pháp lý.

Địa chỉ: Tầng B, Tháp SB2, số 72 NCT, phường ALĐ, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Hợp tác xã sản xuất Nông nghiệp Đ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc HTX Nông nghiệp Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thu H – Phó Giám đốc Hợp tác xã Sản xuất nông nghiệp Đ. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thu H, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp Đ và bà Nguyễn Thu H đồng ý liên đới trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn LT số tiền 560.632.500 đồng (năm trăm sáu mươi triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng), trong đó nợ gốc là 460.632.500 đồng (bốn trăm sáu mươi triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng) và lãi suất là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp Đ thỏa thuận nhận chịu án phí kinh doanh thương mại là 13.212.650 đồng (mười ba triệu hai trăm mười hai ngàn sáu trăm năm mươi đồng). Hoàn trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn LT số tiền 29.483.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005275 ngày 20/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- CCTHA Dân sự huyện Đam Rông;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Hải Dương**